

# MỘT SỐ KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC TRONG ĐIỀU TRA TỘI PHẠM MUA BÁN NGƯỜI HIỆN NAY VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

PHẠM THỊ PHƯƠNG LOAN\*

*Thời gian qua, tình hình tội phạm mua bán người diễn biến phức tạp, luôn tiềm ẩn xu hướng gia tăng, tính chất tội phạm nghiêm trọng với thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt. Mặc dù Cơ quan điều tra đã tập trung lực lượng, phương pháp, công cụ phương tiện để nhanh chóng điều tra, làm rõ vụ án, nhưng, vẫn gặp phải những khó khăn, vướng mắc làm ảnh hưởng đến kết quả điều tra vụ án nói chung và công tác đấu tranh phòng chống tội phạm buôn bán người nói riêng.*

*Từ khóa: Mua bán người, giai đoạn điều tra.*

*Ngày nhận bài: 24/10/2019; Biên tập xong: 24/10/2019; Duyệt đăng: 26/10/2019.*

Over the years, human trafficking crime has been complicated and had an increasing tendency with serious criminal nature and sophisticated tricks. In spite of forces, methods and means to quickly investigate and clarify these cases, Investigation authorities still have met difficulties and obstacles affecting investigated results generally and the fight against human trafficking particularly.

Keywords: Human trafficking, investigation stage.

**M**ua bán người (MBN) ở nước ta xảy ra dưới hai dạng là mua bán trong nước như: lừa bán nạn nhân từ nông thôn ra thành thị bán vào nhà hàng, quán karaoke, cafe trá hình hoặc massage ở các khu du lịch, khu công nghiệp hoặc ven tuyến quốc lộ để tổ chức hoạt động mại dâm, cưỡng bức lao động trên tàu cá hoạt động trên biển... và MBN ra nước ngoài tập trung chủ yếu qua các tuyến biên giới trên đất liền giữa Việt Nam với Trung Quốc, Campuchia, Lào,...

Xác định rõ tính chất, mức độ nghiêm trọng và tình hình phức tạp của tội phạm MBN, lực lượng Công an nhân dân (CAND) nói chung và Cơ quan điều tra (CQĐT) nói riêng đã phối hợp với các ngành, các lực lượng, nhất là Viện kiểm sát nhân dân (VK-SND), Tòa án nhân dân, Bộ đội Biên phòng... tổ chức, đẩy mạnh các hoạt động, công tác tiếp nhận, xử lý tin báo, tố giác tội phạm và kiến nghị khởi tố, công tác điều tra, truy tố, xét xử tội phạm này. Qua công tác tổng kết, tổng hợp số liệu từ 54/63 địa phương trong giai đoạn từ năm 2015 đến tháng 6 năm 2019:

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã khởi tố 714 vụ án, 1.425 bị can (chiếm 97,3% số tin báo, tố giác đã tiếp nhận, xử lý). Kết luận điều tra chuyển VKSND các cấp đề nghị truy tố 568 vụ, 1.275 bị can, đạt tỷ lệ 79,5% số vụ, 89,5% số bị can, còn lại là các trường hợp tạm đình chỉ điều tra do hết thời hạn điều tra bị can trốn chưa bắt được, đã ra quyết định truy nã, đình chỉ điều tra...

Quá trình điều tra, mặc dù CQĐT đã tập trung lực lượng, phương pháp, công cụ phương tiện để nhanh chóng điều tra, làm rõ vụ án, tuy nhiên, vẫn gặp phải những khó khăn, vướng mắc làm ảnh hưởng đến kết quả điều tra vụ án nói chung và công tác đấu tranh phòng chống tội phạm MBN nói riêng. Cụ thể:

*Một là, khó khăn trong việc xác định nạn nhân bị mua bán và nghi vấn bị mua bán trong các vụ án buôn bán người*

Tội phạm MBN chủ yếu tồn tại dưới dạng ẩn nên ngay từ khâu phát hiện, tố giác

\* Trung tá, Tiến sĩ, Trung tâm Nghiên cứu Lý luận Cảnh sát, Học viện Cảnh sát nhân dân

tội phạm đã rất khó khăn; kể cả đến khi đã có tố giác, tin báo về tội phạm thì việc xác minh, điều tra cũng không dễ dàng, bởi đa phần các vụ việc, vụ án MBN ra nước ngoài, xảy ra đã lâu mới bị phát hiện, đối tượng và nhất là nạn nhân ở nước ngoài không thể xác minh, xác định; chứng cứ ít, chủ yếu căn cứ vào lời khai, tố giác của bị hại hoặc người nhà nạn nhân.

Trong khi đó, nạn nhân trong các vụ án chủ yếu là phụ nữ, trẻ em, đa số thuộc các dân tộc ít người, thường tập trung ở những vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa. Đa phần trong số họ có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, trình độ học vấn thấp, thiếu hiểu biết về xã hội và kỹ năng sống, tâm lý nhẹ dạ cả tin. Một số cô gái trẻ, thích hưởng thụ, ăn chơi, đua đòi, thiếu cảnh giác nên dễ tin theo lời hứa hẹn của đối tượng về việc làm ổn định, thu nhập cao hoặc lấy chồng nước ngoài khá giả. Lợi dụng đặc điểm này, các đối tượng phạm tội đã lừa bán nạn nhân ra nước ngoài, trong đó chủ yếu là sang Trung Quốc, nhiều vụ án chỉ được phát hiện do nạn nhân tìm cách tự trở về, qua giải cứu hoặc trao trả, sau đó trình báo với CQĐT. Vì vậy, quá trình kiểm tra, xác minh thông tin về nạn nhân gặp nhiều khó khăn do nhiều trường hợp nạn nhân vẫn đang ở nước ngoài, đến xác minh tại địa phương chỉ xác định được họ vắng mặt lâu ngày ở địa phương mà không có điều kiện xác minh, xác định họ có phải là nạn nhân của vụ án hay không.

Bên cạnh đó, việc điều tra tội phạm MBN thường tổ chức truy xét, rất ít trường hợp bị bắt quả tang, chỉ khi người bị hại trốn được về và có đơn trình báo thì đối tượng và hành vi phạm tội mới bị phát hiện, điều tra. Thời gian bị hại về nước (tự trốn thoát, được giải cứu, trao trả) có thể từ vài tháng đến vài năm, thậm chí cả chục năm nên tài liệu, chứng cứ, dữ liệu, người làm chứng không xác định được, nhất là trong việc mở rộng điều tra vụ án, xác định các nạn nhân khác còn lại của vụ án. Điều này đã gây ra bất cập rất lớn giữa các cơ quan tố tụng như: Đối

với những vụ án MBN, đối tượng thừa nhận hành vi phạm tội, có đủ căn cứ chứng minh hành vi phạm tội của đối tượng nhưng chưa giải cứu được nạn nhân (tức không có lời khai bị hại) hoặc nạn nhân chưa tố giác thì các cơ quan tố tụng cho rằng chưa đủ chứng cứ để khởi tố điều tra và xử lý đối tượng (kể cả trong vụ án có từ 02 đối tượng trở lên). Do đó tại một số địa phương, VKSND không phê chuẩn các quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, đồng nghĩa với việc đối tượng phạm tội không bị xử lý, dẫn đến vụ án kéo dài, vụ án bị đình chỉ và có thể khiến người dân, dư luận hoài nghi có tiêu cực. Trong khi đó, các địa phương chưa thống nhất trong cách giải quyết, có nơi khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử; có địa phương không phê chuẩn hoặc trả hồ sơ để yêu cầu xác định và đưa người bị hại vào tham gia tố tụng nên vụ án thường bị tạm đình chỉ, kéo dài hoặc không đủ cơ sở để điều tra xác minh làm rõ vụ án và xử lý triệt để các đối tượng phạm tội.

*Hai là, khó khăn trong việc áp dụng pháp luật hình sự Việt Nam và luật pháp quốc tế về tội phạm mua bán người, như:*

- Xác định độ tuổi

Theo pháp luật hình sự Việt Nam thì trẻ em vẫn được xác định là người dưới 16 tuổi, trong khi pháp luật quốc tế quy định trẻ em là người dưới 18 tuổi. Như vậy, nếu người bị mua bán là người dưới 16 tuổi thì người phạm tội bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Mua bán người dưới 16 tuổi (Điều 151 BLHS năm 2015), còn nếu người bị mua bán từ đủ 16 tuổi trở lên thì người phạm tội bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Mua bán người (Điều 150 BLHS năm 2015). Sự chưa tương thích này đã hạn chế việc bảo vệ nạn nhân là các đối tượng từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi khi mà các đối tượng này không được pháp luật bảo vệ đặc biệt hơn.

- Đối với trường hợp bị can phạm nhiều tội, trong đó có tội MBN

Nghị định thư về phòng ngừa, trấn áp và trừng trị buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ trẻ em mới chỉ quan tâm đến xử lý hành

vi MBN. Trong thực tiễn, nạn nhân của các vụ án MBN còn có thể bị xâm hại tình dục (*hiếp dâm, cưỡng dâm*), xâm phạm tính mạng, sức khỏe (*giết người, cố ý gây thương tích*) hoặc các hành vi xâm phạm khác. Theo pháp luật Việt Nam, nếu người phạm tội ngoài hành vi MBN còn thực hiện các hành vi phạm tội khác như giết người, hiếp dâm, cưỡng dâm, v.v. thì họ vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự về các tội phạm này.

Tuy nhiên, trong các tình tiết tăng nặng định khung của loại tội phạm này cũng có các dấu hiệu của tội phạm khác như cố ý gây thương tích, gây tổn hại sức khỏe cho nạn nhân, làm cho nạn nhân chết hoặc tự sát. Khi đã là dấu hiệu định khung thì không được coi là dấu hiệu định tội riêng biệt nữa. Do vậy, việc truy cứu trách nhiệm hình sự của bị can có nhiều khó khăn để chứng minh và định tội, định khung hình phạt chính xác.

- Tội phạm mua bán người và cưỡng bức lao động

Trong pháp luật quốc tế, tội phạm MBN vì mục đích cưỡng bức lao động và Cưỡng bức lao động có rất nhiều điểm tương đồng. Cụ thể, Tổ chức Lao động quốc tế (ILO) khi thống kê số nạn nhân của Cưỡng bức lao động đã chỉ rõ: *“Cưỡng bức lao động bao gồm nhiều hình thức, như làm thuê để trả nợ, buôn bán người và các hình thức nô lệ thời hiện đại khác”*. Tại Hoa Kỳ, tội phạm MBN và tội phạm Cưỡng bức lao động có khung hình phạt là hoàn toàn tương đương với nhau.

Pháp luật Việt Nam quy định hai tội Mua bán người (các điều 150, 151) và Cưỡng bức lao động (Điều 297) là hai tội riêng biệt với khung hình phạt hoàn toàn khác biệt. Ví dụ, nếu một người có hành vi vận chuyển trẻ em tới xưởng/nhà máy để cưỡng bức lao động thì sẽ bị xét xử theo Điều 151 với mức hình phạt cao nhất lên tới tù chung thân, tuy nhiên người trực tiếp cưỡng bức, bóc lột lao động trẻ em chỉ có thể bị xét xử theo Điều 297 với mức hình phạt cao nhất là phạt tù 12 năm. Điều này gây ra khó khăn cho Điều tra viên khi xác định hành vi phạm tội của

tội phạm MBN vì mục đích cưỡng bức lao động do phải tập trung thu thập chứng cứ chứng minh làm rõ yếu tố cấu thành hai tội phạm này, cụ thể là việc có hay không hành vi chuyển giao, tiếp nhận người nhằm mục đích cưỡng bức lao động. Đây là yếu tố then chốt, đặc biệt là trong những vụ án mà người tuyển mộ lao động cũng chính là người cưỡng bức lao động.

Mặc dù việc bổ sung, sửa đổi các quy định về Cưỡng bức lao động và Mua bán người cho phù hợp với pháp luật quốc tế và các công ước mà Việt Nam đã ký kết là một bước tiến lớn của BLHS năm 2015. Tuy nhiên, pháp luật hình sự Việt Nam vẫn còn những khác biệt nhất định, khiến cho việc xử lý tội phạm MBN và Cưỡng bức lao động cũng như đảm bảo quyền và lợi ích cho nạn nhân Cưỡng bức lao động trở nên khó khăn hơn.

*Ba là, khó khăn trong việc xác minh thông tin, thu thập chứng cứ chứng minh tội phạm và thực hiện các hoạt động tương trợ tư pháp*

Tội phạm MBN chủ yếu là mua bán ra nước ngoài nên đa số các vụ án xảy ra đều ít nhiều liên quan đến yếu tố nước ngoài và phải thực hiện các quy định của Luật Tương trợ tư pháp năm 2007 để thu thập thông tin, xác minh, điều tra... thì mới được coi là chứng cứ theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, do không có thời hạn cụ thể nào nên việc thực hiện tương trợ tư pháp, trả lời ủy thác điều tra của phía nước ngoài thường chậm, kéo dài, ảnh hưởng đến tiến độ, thời hạn điều tra vụ án. Trong khi đó, các yêu cầu xác minh, điều tra, thu thập chứng cứ do các cơ quan chức năng thực hiện theo nguyên tắc có đi có lại, thậm chí sử dụng mối quan hệ cá nhân thường nhanh hơn, thuận lợi hơn nhưng những tài liệu, thông tin phối hợp này theo quy định của pháp luật không được sử dụng làm chứng cứ.

Bên cạnh đó, trong nhiều trường hợp điều tra, phát hiện đường dây mua bán người sang các nước như Malaysia, Singapore, Hàn Quốc, Nga, Anh, một số nước châu Phi..., song giữa hai quốc gia

chưa có Hiệp định song phương về phòng, chống MBN và chưa thống nhất tiêu chí xác định nạn nhân nên họ bị bắt, giam giữ hoặc trục xuất về nước như tội phạm hoặc người xuất cảnh trái phép. Tình trạng thiếu cơ chế hợp tác quốc tế đặc thù, thỏa thuận hợp tác song phương về phòng, chống MBN, hiệp định tương trợ tư pháp hình sự, dẫn độ giữa Việt Nam với các nước có đồng nạn nhân là người Việt Nam đang là vấn đề rất khó khăn. Tiêu chí để xác định hành vi MBN của Việt Nam với các nước, đặc biệt là Trung Quốc chưa đồng nhất, như trường hợp hiện nay Trung Quốc chỉ coi MBN làm nô lệ tình dục, cưỡng bức lao động hoặc để lấy bộ phận cơ thể, chưa công nhận MBN phục vụ kết hôn bất hợp pháp với người dân bản địa, trong khi thực tế các trường hợp này xảy ra khá phổ biến. Vì vậy, nhiều vụ án bị kéo dài hoặc bị tạm đình chỉ, đình chỉ điều tra dẫn đến việc xác minh, giải cứu nạn nhân chậm trễ. Đối với một số nước đã ký kết thì mới dừng lại ở việc thực hiện các hiệp định, văn bản ghi nhớ nhưng thực tế triển khai thực hiện ở cơ sở phía nước bạn thường ít được quan tâm phối hợp, hiệu quả của việc ký kết này trong việc xác minh hành vi vi phạm pháp luật của đối tượng, hoặc thực hiện các hoạt động truy bắt, dẫn độ tội phạm, giải cứu, hồi hương nạn nhân còn bất cập, rào cản về ngoại giao gây khó khăn cho công tác điều tra vụ án, giải cứu nạn nhân.

Việc trung cầu phiên dịch viên tư pháp trong điều tra vụ án MBN liên quan đến đối tượng là người nước ngoài, nhất là Trung Quốc gặp nhiều khó khăn về nhân sự và tư cách pháp nhân của phiên dịch viên.

Để đáp ứng yêu cầu thực tiễn, khắc phục những khó khăn, nâng cao hiệu quả công tác điều tra tội phạm MBN, các cơ quan chức năng cần chú ý thực hiện một số giải pháp cụ thể sau:

- Bộ Công an tiếp tục nghiên cứu, đề xuất, ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Phòng, chống mua bán người;

Thông tư quy định chi tiết các biện pháp bảo vệ an toàn cho nạn nhân bị mua bán và người thân thích của họ.

- Đối với những vụ án MBN tuy chưa giải cứu được nạn nhân nhưng đã rõ đối tượng, có đủ chứng cứ về hành vi MBN của đối tượng thì đề nghị Tòa án nhân dân tối cao chủ trì hoặc Tòa án nhân dân tối cao thống nhất với Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ Công an có văn bản hướng dẫn địa phương tiến hành khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử vụ án và các đối tượng này.

- Bộ Tư pháp, VKSNDTC nghiên cứu, xây dựng, ký kết các văn bản, hiệp định tương trợ tư pháp về hình sự, dẫn độ tội phạm, chuyển giao người bị kết án về tội phạm MBN với các quốc gia, tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho việc thực hiện Luật Phòng, chống MBN và các quy định của pháp luật hình sự, tố tụng hình sự.

- Bộ Ngoại giao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng xây dựng quy trình thống nhất phối hợp thực hiện nhanh các đường dây nóng để các đơn vị, địa phương phối hợp trao đổi thông tin, đề nghị xác minh, điều tra đối tượng; xác minh, xác định và giải cứu nạn nhân./.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. GS. TS Nguyễn Ngọc Anh (2018), Bình luận Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, NXB Chính trị quốc gia Sự thật.
2. TS Trần Văn Biên (2017), Bình luận khoa học Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), NXB Thế giới.
3. Cục Cảnh sát hình sự, Báo cáo tổng kết (từ năm 2015 - tháng 6/2019).
4. Thông tư liên tịch số 01/2013/TTLT ngày 23/7/2013 giữa Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ quốc phòng và Bộ Tư pháp hướng dẫn việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người có hành vi mua bán người, mua bán, đánh tráo hoặc chiếm đoạt trẻ em.
5. Thông tư liên tịch số 01/2014/TTLT ngày 10/2/2014 giữa Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và xã hội, Bộ ngoại giao hướng dẫn trình tự, thủ tục và quan hệ phối hợp trong việc xác minh, xác định, tiếp nhận và trao trả nạn nhân bị mua bán.